TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hậu.
2. Bà Mai Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 17/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2022/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L -sinh năm 1991, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm C (đã chết) và bà Đinh Thị H; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy A -sinh năm 1989; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 23/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng tái phạm theo bản án số 18/2011/HSST. Ngày 07/8/2012 đã chấp hành hình phạt chính và án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại dân sự, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: +Ngày 03/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 3 năm 7 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 60/2008/HSPT; +Ngày 26/8/2013, bị Tòa án nhân dân Tp. P xử phạt 4 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 71/2013/HSST; +Ngày 17/02/2017, bị Công an Tp. P xử phạt hành chính về hành vi "tàng trữ, cất dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng; +Ngày 22/5/2017, bị Ủy ban nhân dân phường P, Tp. P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời gian là 03 tháng; +Ngày 25/5/2017, bị Công an phường P xử phạt hành chính về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác" bằng hình thức phạt tiền 300.000 đồng; +Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân

huyện T xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án 05/2020/HS-ST; +Ngày 24/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N1 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án của Tòa án nhân dân huyện T là 05 năm 6 tháng tù theo Bản án số 09/2020/HS-ST; +Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án của Tòa án nhân dân huyện N1 là 09 năm 6 tháng tù theo Bản án số 38/2020/HS-ST; +Ngày 28/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là 12 năm 6 tháng tù theo Bản án số 03/2022/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, Cục C10, Bộ Công an, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện N để phục vụ công tác điều tra từ ngày 08/12/2022 đến nay (có mặt tại phiên tòa)

-Người bị hại**:** Ông Tô Khánh Thời -sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

-*Người liên quan*:

1. Nguyễn Thị Thúy A -sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố x, phường P, P, Ninh Thuận;

2. Nguyễn Thế P -sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố y, phường Đ, P, Ninh Thuận;

3. Đỗ Trọng Đ -sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố z, phường P, P, Ninh Thuận;

-*Người làm chứng*: Ông Nguyễn Tấn K -sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diện biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Rạng sáng ngày 07/12/2019, sau khi nhậu tại xã Nhị Hà-Thuận Nam-Ninh Thuận, Phạm Ngọc L điều khiển xe ô tô 85C-003.00 của chị Nguyễn Thị Thúy A đi về hướng thôn M-P-N. Khi đi ngang qua tiệm sắt của ông Tô Khánh Thời ở thôn M-P, L dừng xe lại quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đột nhập vào tiệm sắt ông Thời trộm cắp 01 máy cắt sắt loại máy bàn, 01 máy cưa cầm tay và 01 camera hiệu Yoosee. Sau khi trộm cắp thì L đã vứt chiếc camera trên đường tẩu thoát, tài sản còn lại đem về nhà mình cất giấu. Đến ngày 09/12/2019, L cùng với Nguyễn Thế P, Đỗ Trọng Đ đến huyện Đ-Lâm Đồng trộm cắp thì bị bắt.

Quá trình điều tra, ông Thời khai nhận bị mất 02 máy hàn điện tử loại mini; 01 máy hàn điện tử loại mini; 02 máy cắt sắt loại máy bàn; 01 máy cắt nhôm loại máy bàn; 06 đoạn dây hàn điện và 01 camera màu trắng, loại tròn, hiệu Yoosee. Tuy nhiên, bị cáo L chỉ thừa nhận trộm cắp 01 máy cắt sắt loại máy bàn, 01 máy cưa cầm tay và 01camera hiệu Yoosee. L thừa nhận cùng với Nguyễn Thế P, Đỗ Trọng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Thời. Đ thừa nhận cùng với L có trộm cắp

tài sản nhà ông Thời tại Công an huyện Đ-Lâm Đồng, đến khi làm việc với Công an huyện N thì Đ thay đổi lời khai không nhận tội, còn P không thừa nhận hành vi phạm tội. Ngày 07/5/2020, L đã thay đổi lời khai, chỉ một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Thời gồm 01 máy cắt sắt loại cầm tay, 01 máy cắt sắt bàn, 01 camera hiệu Yoosee. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Đ và P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 14/01/2020 và số 29 ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt đối với chiếc máy cắt sắt, loại máy bàn là 2.240.000đ và đối với 01 chiếc camera hiệu Yoosee là 487.500đ. Tổng giá trị tài sản Phạm Ngọc L đã chiếm đoạt là 2.727.500 đồng.

Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đề nghị xử lý:

01 cây rựa dài 88cm; phần cán rựa dài 57cm được làm bằng tre, không xác định được chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án-đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 máy cắt sắt màu đen có chữ Belt Driving Service, màu đen xám-trả lại cho chủ sở hữu Tô Khánh Thời.

Đối với máy hàn điện tử Inverter nhãn hiệu HỒNG KÝ và cuộn dây hàn điện dài 05m-chưa xác định được chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách ra xác minh xử lý sau.

Tài sản nhà ông Tô Khánh Thời bị trộm cắp không thu hồi được là 01 máy cưa cầm tay và 01 camera hiệu Yoosee.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát huyện N truy tố Phạm Ngọc L về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tiêu hủy 01 cây rựa dài 88cm; phần cán rựa dài 57cm được làm bằng tre do không xác định được chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên. Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi của các bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/12/2019, Phạm Ngọc L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm sắt của ông Tô Khánh Thời ở thôn M-P-N gồm 01 máy cắt sắt loại máy bàn, 01 camera hiệu Yoosee, tổng cộng 2.727.500 đồng. Ngày 23/9/2011, L bị Tòa án huyện B-Ninh Thuận xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo Bản án số 18/2011/HSST, L chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 07/8/2012, chưa được xóa án tích. Đến ngày 07/12/2019, L lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản tại nhà ông Thời, chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội. Vì vậy, L phải chịu trách hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng tái phạm, bị cáo chấp hành hình phạt chính và án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại dân sự nên chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội trộm cắp tài sản do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2022, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội Cướp tài sản, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích và bị Công an xử phạt hành chính về hành vi "tàng trữ, cất dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng" và hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác". Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu được quy định tại Điểm h Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Tại bản án số 03/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo L 12 năm 06 tháng tù. Vì vậy HĐXX quyết định hình phạt của tội đang xét xử và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[7] Biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra thu hồi tài sản bị trộm cắp là 01 máy cắt sắt màu đen có chữ Belt Driving Service và trả lại cho người bị hại Tô Khánh Thời. Tài sản nhà ông Thời bị trộm cắp không thu hồi được là 01 máy cưa cầm tay và 01 camera hiệu Yoosee. Ông Thời không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

Đối với 01 cây rựa dài 88cm; phần cán rựa dài 57cm được làm bằng tre do ông Thời giao nộp trong quá trình điều tra -không xác định được chủ sở hữu, không giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ vào**: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc L **02** (hai) năm tù về tội "trộm cắp tài sản".

2. **Áp dụng**: Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **14** (mười bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

3. **Biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây rựa dài 88cm; phần cán rựa dài 57cm được làm bằng tre, hình dạng tròn, màu vàng; lưỡi rựa được làm bằng kim loại dài 31cm, vị trí đầu lưỡi rựa có hình dáng nhọn và cong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận ngày 01/3/2023).

4**. Về án phí:** Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5**. Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2023). Người bị hại vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy